

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM (KIS)
KIS VIET NAM SECURITIES CORPORATION
Head Office: level 3 và Tầng 11, 180-192 Nguyễn Công Trứ St, District 1, HCM city
Tel.: +84 83 914 8585. Fax: +84 83 821 6899

Số: 151.23/KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp.HCM, ngày 18 tháng 07 năm 2023.

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH

(về biến động kết quả kinh doanh của Quý 2/2023 so với Quý 2/2022)

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ công bố báo cáo so với báo cáo cùng kỳ năm trước có biến động từ 10% trở lên, công ty chứng khoán phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (gọi tắt là “công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của quý 2/2023 (kỳ báo cáo) so với quý 2/2022 như sau:

Chỉ tiêu	Quý năm này	Quý năm trước	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ tăng giảm (%)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	102,063,181,269	396,909,010,328	(294,845,829,059)	-74%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	32,451,907,047	19,909,095,737	12,542,811,310	63%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	127,368,478,645	114,603,093,217	12,765,385,428	11%
1.5. Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	33,520,426,000	209,238,899,000	(175,718,473,000)	-84%
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	89,207,452,638	92,327,771,955	(3,120,319,317)	-3%
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1,885,551,353	1,302,139,284	583,412,069	45%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	51,365,437,837	542,296,881,089	(490,931,443,252)	-91%
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	55,687,918,076	33,169,334,327	22,518,583,749	68%

2.5. Lãi từ các tài sản tài chính phái sinh phòng ngừa rủi ro	36,740,887,000	130,086,173,000	(93,345,286,000)	-72%
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh	1,305,720,727	2,331,052,762	(1,025,332,035)	-44%
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	64,076,841,619	70,209,034,227	(6,132,192,608)	-9%
2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1,750,273,195	1,358,783,650	391,489,545	29%
2.11. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	739,903,341	5,902,613,158	(5,162,709,817)	-87%
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21-->32)	211,666,981,795	785,353,872,213	(573,686,890,418)	-73%
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	751,909,277	45,728,568,997	(44,976,659,720)	-98%
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	44,921,701,156	59,282,026,170	(14,360,325,014)	-24%
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70= 20+50-40 -60-61-62)	131,299,799,907	(48,455,576,443)	179,755,376,350	371%
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80)	131,394,560,519	(48,453,018,417)	179,847,578,936	371%
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	105,376,711,054	(38,254,116,376)	143,630,827,430	375%

- Trong quý 2/2023, Lợi nhuận sau thuế của công ty 105,3 tỷ đồng, tăng 143,6 tỷ (375%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu như sau:
 - Lợi nhuận hoạt động tự doanh, mua bán chứng khoán và chứng quyền đạt 46 tỷ (đã trừ chi phí và lỗ)
 - Lãi từ các khoản tiền gửi tăng 12.5 tỷ
 - Bên cạnh đó, chi phí kỳ này cũng giảm hơn so với kỳ trước như chi phí quản lý giảm -14.3 tỷ, lỗ chênh lệch tỷ giá đối với các khoản vay có gốc ngoại tệ giảm -43,6 tỷ

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh quý 2/2023 so với cùng kỳ năm trước của Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam.

Công ty xin báo cáo Quý cơ quan được biết.

Trân trọng!



UO Tổng giám đốc
Giám đốc khối

Lee Hun Woo

